

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Quách Hà Vĩnh - Giáo viên về nghỉ chế độ Bảo hiểm xã hội.

- Bà Quách Thị Tình - Chủ tịch mặt trận tổ quốc xã L, huyện T, tỉnh T.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2021/TLST-HS, ngày 02/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS, ngày 11/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trường G; sinh ngày: 20/11/1990, tại thị trấn K, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn K, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1956; con bà: Quách Thị B, sinh năm 1970; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 10/6/2009 bị TAND huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Ngày 25/7/2012 bị TAND huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

+ Ngày 11/9/2012 bị TAND huyện T xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

+ Ngày 25/5/2016 bị TAND huyện T xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 12/9/2017 bị TAND huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 09/10/2018 bị TAND huyện T xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Bị hại:* Cháu Bùi Ngọc S, sinh ngày: 01/11/2009. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Bùi Ngọc B, sinh năm: 1978 (Bố của cháu S)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lê Hữu D; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Văn A, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện T, tỉnh T.
Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

- Anh Bùi Ngọc L, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện T, tỉnh T.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Hồng D, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện T, tỉnh T.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/9/2021, Nguyễn Trường G (sinh ngày 20/11/1990 tại khu phố 4, thị trấn K, huyện T) đến nhà Bùi Văn A – sinh năm 1982, trú tại thôn 4, xã TT, huyện T để chơi, ăn cơm uống rượu cùng với một số người khác. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì một số người về trước còn lại Nguyễn Trường G, Bùi Văn A, Bùi Hồng D – sinh năm 1996 và Bùi Ngọc L – sinh năm 1988 (đều trú tại thôn 4, xã TT, huyện T). Lúc này Bùi Văn A gọi cháu Bùi Ngọc S – sinh năm 2009, trú tại thôn 4, xã TT, huyện T đang chơi ở bên ngoài vào rồi nhờ cháu S cài ứng dụng Zalo cho điện thoại của mình (điện thoại có nhãn hiệu Realme C15, màu xám). Sau đó Bùi Văn A cho cháu S mượn điện thoại để chơi điện tử. S cầm điện thoại đi ra ngoài hiên nhà của anh A chơi điện tử cùng với cháu Bùi Văn H – sinh năm 2011, (nhà gần nhà của anh A) đang ngồi chơi ở hiên nhà từ trước.

Nguyễn Trường G là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy để sử dụng và chỉ tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh A. Lợi dụng mối quan hệ quen biết, G đã nói dối Bùi Văn A là đi mua thuốc lá về hút xong sẽ

quay lại, anh Atin là thật nên đã cho G mượn xe mô tô của mình đang dựng ngoài sân, cắm sẵn chìa khóa điện. G đứng dậy đi ra hiên nhà nói dối với cháu S đưa điện thoại của anh A cho G mượn để đi mua thuốc lá, S đang chơi đồ chơi nên chưa đưa, không nói gì lại. G dắt xe mô tô lại rồi thúc giục S thoát trò chơi để G mượn điện thoại, cháu S tin tưởng G nói là thật do trước đây cũng có một số lần anh A cùng cho cháu S và G mượn điện thoại chơi nên S đã thoát trò chơi, đưa điện thoại cho G rồi sang ngồi chơi cùng với cháu H, không nói sự việc này cho anh A biết. Lấy được điện thoại từ S, G đút vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đã mượn của anh A đi về khu vực thị trấn K, G gửi trả lại chiếc xe mô tô cho anh A. Ngay sau đó, G ngắt liên lạc điện thoại vừa lấy được để anh A không liên lạc được nữa. G đi thẳng đến nhà anh Lê Hữu D – sinh năm 1986, trú tại khu phố L, thị trấn V, huyện T. Tại nhà D, G nói với D đây là điện thoại của mình và muốn nhờ anh D bán giúp, nhờ D đưa trước cho 1.000.000đ (một triệu đồng) để chi tiêu. D tin tưởng lời G nói là thật nên đã giữ điện thoại lại tìm chỗ bán giúp G và đưa cho G 1.000.000đ (một triệu đồng). Lấy được tiền, G đã đi về và tiêu sài hết số tiền này. Ngày 15/9/2021, nhận thấy hành vi của mình sẽ bị phía bị hại phát hiện và tố giác đến Cơ quan Công an, Nguyễn Trường G đã gặp lại anh D lấy lại điện thoại di động, xin khất nợ 1.000.000đ (một triệu đồng) đã lấy của D trước đó. Sau đó G đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T xin đầu thú, giao nộp lại điện thoại di động và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 40/HĐ ĐGTS-TT ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xám, cũ, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Lê Hữu D quá trình điều tra xác định: Anh D là người nhận bán hộ chiếc điện thoại cho G là do tin tưởng đó là điện thoại của G, không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu D.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xám, cũ, đã qua sử dụng. Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn A đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Lê Hữu D đã đưa cho Nguyễn Trường G 1.000.000đ (Một triệu đồng) khi G nhờ bán điện thoại, sau đó G đã đến lấy lại điện thoại và xin khất nợ số tiền này. Đây là sự thỏa thuận của hai bên, anh D không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTT ngày 02/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 30(Ba mươi) tháng đến 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 15/9/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn A đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Anh Lê Hữu D đã đưa cho Nguyễn Trường G 1.000.000đ (Một triệu đồng) khi G nhờ bán điện thoại, sau đó G đã đến lấy lại điện thoại và xin khất nợ số tiền này. Đây là sự thỏa thuận của hai bên, anh D không có yêu cầu, đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/9/2021, Nguyễn Trường G đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của anh Bùi Văn A (Là người có tài sản) và cháu Bùi Ngọc S - dưới 16 tuổi (Là người được anh A giao quản lý tài sản) để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xám, cũ, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Trường G là đối tượng có 06 tiền án. Tại bản án số 37/2018/HSST ngày 09/10/2018 của TAND huyện T xử phạt Nguyễn Trường G 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án đã đánh giá bị cáo tái phạm, ngày 21/11/2020 G chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào điểm d khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất nghiêm trọng do Nguyễn Trường G thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo; “người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” và”, “đầu thú”, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, màu xám, cũ, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn A là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Lê Hữu D là người nhận bán hộ chiếc điện thoại cho G là do tin tưởng đó là điện thoại của G, không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo đều không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 36(Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 15/9/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Tình

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Tuấn

